

Những biện pháp đầy mạnh TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU

HOÀNG ĐIỀN

Cán bộ y tế xã Thống Kênh (Gia Lộc - Hải Hưng) chăm bón vườn cây thuốc nam.
Ảnh: NGUYỄN CHÍNH (TTXVN)



CÂY dược liệu ở nước ta đã có lâu đời và là loại cây vô cùng phong phú. Từ thế kỷ thứ XIV Tuệ Tĩnh đã viết cuốn « Nam dược thần liệu » với 630 vị thuốc. Ông đã mô tả lợi ích và cách dùng thuốc. Tiếp đó đến thế kỷ thứ XVIII Hải Thượng Lãn Ông soạn bộ « Y tôn tâm lĩnh » gồm có 66 quyển cả y lý và dược liệu. Nhân dân ta đã từ lâu không những biết sử dụng thuốc Nam để phòng bệnh, chữa bệnh, bồi dưỡng sức khỏe

mà còn chữa được nhiều chứng bệnh hiểm nghèo đề tự tồn tại và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước. Dân tộc ta không những biết khai thác những dược liệu sẵn có trong tự nhiên; mà nhiều nơi như: Nghĩa Trai (Văn Lâm, Hải Hưng), Đại Yên (Ba Đình, Hà Nội)... đã biết chọn lọc, thuần hóa nhiều loài cây dược liệu từ dạng sinh thái hoang dại trở thành loại hình nuôi trồng. Nước ta thuộc khí hậu nhiệt đới nhưng lại

có gió mùa, nên có hai mùa khí hậu rõ rệt trong năm: mùa nóng ẩm từ tháng 4 đến tháng 9, mùa mát lạnh từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. Về địa hình nước ta cũng khá phong phú, đa dạng, do độ cao, hướng núi... khác nhau đã tạo ra nhiều vùng khí hậu, có những vùng tương tự miền ôn đới mát mẻ như: Sapa, Tam Đảo, Đà Lạt, cao nguyên Mộc Châu... rất thích hợp với những cây thuốc quý ở các vĩ độ phương bắc nhập về trồng. Đó là những yếu tố thuận lợi cơ bản cho kỹ thuật nuôi trồng cây dược liệu, và thuận lợi đó đang hứa hẹn cho chúng ta có hầu hết những cây thuốc mà thế giới đã có. Hiện nay, chúng ta đã có một kho dược thảo quý là trại cây thuốc Viện dược liệu tại Văn Điển, Hà Nội; trên 700 loài cây thuốc, với đủ các loại: thuốc đông, thuốc tây và nhiều loại cây đại diện cho nhiều vùng khí hậu khác nhau trên thế giới đang sống và ngày một phát triển.

Sau Cách mạng tháng Tám chủ trương của Đảng ta về phòng chữa bệnh « Đông - Tây y kết hợp; kế thừa phát huy nền y học cổ truyền với y học hiện đại », Khoa nuôi trồng cây lâm thuốc, Viện dược liệu đã vận dụng điều kiện tự nhiên với nguồn dược liệu ban đầu sẵn có trong và ngoài nước, bằng phương pháp sinh học, nhập nội, thuần hóa... đã thu được thành tích đáng kể:

- Từ cây hoang dại đã trở thành cây trồng 36 loài

- Cây ở vùng khí hậu khác đưa về trồng 34 loài

- Cây đã đưa ra sản xuất trên diện tích lớn trên nhiều vùng 20 loài như: bạch chỉ, ngưu tất, huyền sâm, sinh địa, ý dĩ, xuyên khung, bạc hà, cát cánh, hà thủ ô, ba kích, bạch truật, tam thất...

Nhân dân ta có câu « Cơm ăn, thuốc uống không bao giờ thừa »; sản phẩm dược liệu rất quý không những là thuốc chữa bệnh cứu sống người và gia súc, bồi dưỡng cho người trí tuệ thông minh, sức lực dẻo dai mà còn là một nguồn hàng xuất khẩu đặc biệt. Nhưng dược liệu cũng là một loại khó trồng, cần có những biện pháp thích hợp về kỹ thuật, chế độ và tổ chức chỉ đạo hoàn chỉnh, đồng bộ thì mới trở thành nguồn kinh tế ổn định hoàn chỉnh của đất nước.

Với điều kiện tự nhiên ở nước ta có nhiều yếu tố thuận lợi cho cây dược liệu phát triển. Tùy theo từng địa phương, các cấp chỉ đạo, ngành chủ quản, các ngành phối hợp cần có những biện pháp về tổ chức, quản lý,

triển khai việc nghiên cứu, sản xuất, nuôi trồng sao cho phù hợp với địa phương mình. Ở đây, xin nêu lên những nét chung gồm các khâu sau:

I. Cần tổ chức nghiên cứu trồng cây dược liệu có khoa học, có hệ thống và hoàn chỉnh.

Nhiệm vụ này cần có những tổ chức chuyên trách phục vụ như:

1. *Tổ chức điều tra, sưu tầm nguồn dược liệu sẵn có trong tự nhiên, không những làm nhiệm vụ nắm được sự phân bố, trữ lượng của các loài trong tự nhiên mà còn phải nắm chắc được các loại hình sinh thái của từng loài; chú ý đến chất lượng dược liệu của chúng. Tài liệu này làm cơ sở cho kế hoạch khai thác, quản lý, đặc biệt là kỹ thuật nuôi trồng như: chọn, nhân giống, các biện pháp kỹ thuật canh tác liên hoàn và khoanh vùng, phân loại để sản xuất lớn sau này.*

2. *Tổ chức nghiên cứu, sản xuất giống cây dược liệu:*

- Chọn lọc, nhập nội, lai tạo... để có những giống cây mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng, lại cho năng suất và chất lượng dược liệu cao và ổn định.

- Tổ chức sản xuất đủ hạt giống, hom, mầm giống cung cấp cho sản xuất đại trà trong từng vùng, từng địa phương.

- Tùy từng loại cây dược liệu mà có những quy định tiêu chuẩn cho từng loại cấp hạt giống, hom mầm giống; đồng thời nghiên cứu những biện pháp kỹ thuật bảo đảm cất trữ để giữ được sức sống của hạt giống lâu hơn.

- Tạo nhanh ra giống mới, thuần hóa thành công nhiều loại giống nhập nội; khi có giống mới cần nhanh chóng hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật để phát huy tác dụng sớm của giống trong sản xuất đại trà.

3. *Tổ chức nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật liên hoàn sản xuất cây dược liệu:*

- Nghiên cứu các loại hình sinh thái thích hợp để đưa vào chuyên canh, thâm canh trên từng vùng lớn.

- Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật liên hoàn như: thời vụ, đất đai, phân bón, tưới tiêu khoa học, áp dụng các biện pháp hóa học... nhằm tăng năng suất và phẩm chất cây trồng ngày một cao và ổn định.

4. *Tổ chức bảo vệ cây trồng dược liệu nhằm:*

- Dự tính, dự báo những quy luật phát sinh, phát triển của từng loại sâu bệnh gây

hại cho từng loại cây thuốc ở từng vùng.

— Nghiên cứu các biện pháp phòng trừ bệnh hại làm giảm năng suất, quy cách, phẩm chất dược liệu, hạt giống ở ngoài đồng, trong kho tàng cất trữ.

— Nghiên cứu sử dụng các loại thuốc thảo mộc; các biện pháp phòng trừ bằng phương pháp sinh học để phòng chống sâu bệnh hại, nhằm tránh được những độc tố của các chất hóa học tồn tại trong dược liệu.

5. *Tổ chức nghiên cứu sử dụng điện khí hóa vào sản xuất cây làm thuốc*, nhằm cải thiện tốt một số khâu sản xuất như: làm đất, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, nhất là khâu thu hoạch những cây lấy sản phẩm là củ, rễ; cây lấy lá. Điện khí hóa khâu sơ chế biến như: rửa sạch, sấy khô, xay [nghiền, thái mỏng. Đây là những khâu kỹ thuật thao tác rất cần thiết khi có sản xuất lớn về cây dược liệu.

II. Về sản xuất nuôi trồng cây dược liệu.

Có hai vấn đề cần đề cập:

1. *Chỉ đạo sản xuất.*

Sản xuất nuôi trồng cây dược liệu cũng phải tuân theo quy luật chung của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nói một cách khác là: sản phẩm dược liệu làm ra phải cân đối, có đủ tự túc trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Đặc biệt trong sản xuất dược liệu mang tính kế hoạch hóa cao độ, phải được coi là một bộ phận trong nền kinh tế quốc dân. Cơ sở của nó là dựa vào nền kinh tế quốc doanh và tập thể. Nhưng lâu nay cây dược liệu của ta mới chỉ được sản xuất ở hợp tác xã nông nghiệp; ở các đất phần trăm của xã viên mà chưa có một cơ sở quốc doanh nào đảm nhiệm. Chính vì vậy mà sinh ra thiếu cân đối, lắm khi còn có hiện tượng dư thừa giả tạo. Để khắc phục hiện tượng nói trên, Công ty dược các cấp cần có các cơ sở sản xuất nuôi trồng. Đối tượng sản xuất của các cơ sở này là những cây có khả năng xuất khẩu, những mặt hàng quý và dùng ít nhưng không thể thiếu được.

Cần đặc biệt chú ý nuôi dưỡng phong trào trồng cây thuốc Nam thành cao trào phổ biến, rộng khắp trong từng gia đình, tổ đội sản xuất hợp tác xã nông nghiệp, trường học, các xí nghiệp công, nông nghiệp, doanh trại quân đội... nhằm đáp ứng tại chỗ về thuốc men phòng chữa bệnh kịp thời.

Trong chỉ đạo sản xuất nuôi trồng cây làm thuốc, cần đặc biệt quan tâm đến tư liệu sản xuất mà hàng đầu là hạt giống. Hạt giống là tư liệu cực kỳ quan trọng; nhưng hiện nay lại là khâu còn yếu: quản lý chưa tốt, hạt giống xấu, không đủ cung cấp cho sản xuất...; trong lúc đó Nhà nước ta cũng chưa kịp có những chỉ tiêu, pháp chế quy định về hạt giống cây thuốc. Vì vậy cần phấn đấu bằng mọi biện pháp để trong thời gian ngắn nhất Nhà nước nắm được độc quyền toàn bộ về tư liệu sản xuất này.

2. *Kỹ thuật sản xuất.*

Trong kỹ thuật sản xuất trồng cây thuốc ở nước ta có những đặc điểm sau đây:

— Đa số cây thuốc có nguồn gốc từ phương bắc, vùng khí hậu mát lạnh nhập về chưa thích nghi tốt với điều kiện khí hậu nóng và ẩm cao ở nước ta, nên có nhiều chi phối đến sinh lý cây trồng. Vì vậy, cây dược liệu hiện nay đang là loại cây khó trồng. Thời gian sinh trưởng và phát dục có xu hướng ngắn hơn so với nơi nguyên sản của chúng.

— Về năng suất và phẩm chất dược liệu, nhìn chung ổn định và không kém so với nơi nguyên sản.

Do những đặc điểm trên nên sản xuất, nuôi trồng dược liệu cần chú trọng một số khâu then chốt:

a) *Cần khoanh vùng chuyên canh*: tùy từng địa phương, từng khu vực có thể căn cứ vào đặc điểm mà phân định, nhằm tranh thủ điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát huy hết những đặc tính quý của cây thuốc. Dần dần biến vùng đó thành vùng cây thuốc đặc sản như: ba kích (Quảng Ninh), ba gạc (Vĩnh phú), quế (Như Xuân, Thanh Hóa)...

b) *Xây dựng chế độ thâm canh nuôi trồng dược liệu*, cần đặc biệt chú ý:

— *Thời vụ gieo trồng*: cây trồng đòi hỏi điều kiện sống thích hợp trong những giai đoạn sinh lý nhất định để phát triển. Cây thuốc ở nước ta xuất phát từ vùng mát lạnh nhập về. Điều kiện khí hậu nước ta mùa mát lạnh chỉ từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau (bắc Việt Nam). Vì vậy, thời vụ tốt nhất cho việc trồng cây thuốc là từ giữa tháng 10 — 11 hàng năm và thu hoạch từ tháng 4 đến tháng 8 năm sau.

— *Đất đai và phân bón*: là cây cho sản phẩm rễ, củ; trừ một số cây lấy lá không đáng kể như bạc hà, actisô, solanum... nên đất trồng

thường có tầng đất dày; có cấu tạo tơi xốp, thoát nước. Đất thịt sét, đất cát già, đất úng ngập nước không trồng được (trừ cây trạch tả). Về phân bón: cần dùng phân hữu cơ, phân chuồng hoai mục là chủ yếu; bón lót là quyết định. Số lượng, chất lượng phân tùy theo đất; bình thường loại lấy củ và rễ, bón lót từ 30 - 40 tấn cho một hecta. Cây lấy lá thì lượng phân hữu cơ bón ít hơn và dùng chủ yếu là phân đạm hóa học bón thúc.

— *Chế độ tưới tiêu*: cây dược liệu thường là loại cây rất cần nước; nhưng lại rất sợ úng ngập. Giai đoạn cần nhiều nước là lúc cây nảy mầm; thời kỳ này độ ẩm trong đất gieo hạt phải bảo đảm từ 75 - 80%, từ 15 - 20 ngày. Ở giai đoạn cây con và trưởng thành, độ ẩm giảm dần xuống từ 70 - 60%. Khi lượng nước trong đất trồng bão hòa, úng ngập thì cây con bị chết; cây trưởng thành bị thối rễ, củ làm giảm năng suất và phẩm chất nghiêm trọng, có khi bị mất trắng.

— *Chế độ luân canh*: đất trồng thuốc nhất thiết phải luân canh với cây trồng khác; cây luân canh tốt nhất là lúa mùa sớm (lúa nước). Công thức này có tác dụng diệt cỏ dại, nấm bệnh hại cây thuốc, do thay đổi môi trường sống của chúng từ cạn sang nước úng; còn dạng nấm bệnh hào khi sẽ bị diệt trong môi trường yếm khí. Mặt khác, thay đổi kỹ chủ sẽ không thích hợp với sự cộng sinh của nấm bệnh. Công thức luân canh trên còn tăng thêm độ mùn cho đất, bởi rễ, thân lá của lúa sau khi thu hoạch dần dần mục nát.

III. Công tác tổ chức, chế độ chính sách thích hợp cho nghiên cứu sản xuất cây dược liệu.

Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay cây dược liệu giữ vị trí chính trị, kinh tế, khoa học không kém so với các loại cây trồng khác như lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp. Vì vậy, cây dược liệu cần thiết phải có những tổ chức chuyên môn đồng độ và quán triệt từ trên xuống dưới cho cả hai khâu: nghiên cứu và sản xuất. Cần có sự hợp tác chặt chẽ với các ngành phối

hợp như nghị quyết số 200/CP ngày 21-8-1978 của Hội đồng Chính phủ. Vấn đề trên cần có sự nghiên cứu xem xét nghiêm túc của các cấp để có hiệu lực. Trước mắt cần có những biện pháp cụ thể để giải quyết những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình tiến lên:

1. *Đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân lành nghề cho nghiên cứu, sản xuất, nuôi trồng cây làm thuốc*: cây thuốc phân lớn nhập nội nên khó trồng, đòi hỏi phải có đội ngũ lành nghề về kỹ thuật. Tùy từng cơ sở, từng địa phương có thể dựa vào lớp học sinh đã tốt nghiệp trung học nông nghiệp công tác ở hợp tác xã nông nghiệp gửi đến các trạm trại trồng cây thuốc học tập thực tế trong một thời gian. Có thể địa phương trồng cây gì học cây đó, học đến đâu thực hành đến đấy. Nên phân khoa sớm ở các trường đào tạo ngành dược. Học sinh Khoa dược liệu, tùy theo chương trình, cần gửi đến các trường đại học nông nghiệp để học các môn khoa học cơ sở về thực vật như: sinh lý, sinh hóa cây trồng, giống, đất, phân, bảo vệ thực vật...; học chuyên khoa trồng cây thuốc ở Viện dược liệu; báo cáo tốt nghiệp là báo cáo học tập thực tiễn kết hợp với lý luận mà học sinh đã thu được.

2. *Chế độ chính sách cho các cơ sở trồng cây thuốc*:

— Các địa phương cần dành riêng đất đai trồng cây thuốc. Địa phương có chỉ tiêu nghĩa vụ sản xuất tự túc thuốc và đóng góp cho Nhà nước.

— Cần có chế độ trang bị vật tư, phương tiện cho các cơ sở nuôi trồng như: phân bón, giống, thuốc trừ sâu bệnh hại và các thiết bị máy móc cần thiết... Cần có chế độ khuyến khích vật chất cho công nhân, xã viên hợp tác xã nông nghiệp trồng cây thuốc sao cho phù hợp, coi trọng như các cây trồng khác (cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau cao cấp...) Chú ý thích đáng đến những nơi trồng cây thuốc có nhiều độc tố.

3. *Song song với các chế độ trên cần có chế độ giá cả, tổ chức thu mua, chế biến sản phẩm dược liệu... thích hợp.*